TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-05-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Danh Vượng.

2. Ông Văn Phú Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Ngọc H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ H, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lưu Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Nguyễn Thanh P vào ngày 11/05/2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có ai ép buộc. Vợ chồng bà chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và chung sống

không hòa hợp. Vợ chồng bà vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về nuôi con chung: Bà và ông P có hai con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/4/2005 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 22/7/2021. Bà H yêu cầu nuôi dưỡng cháu Y và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện X, nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11-05-2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 0572/2005 quyển số 01/B, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình chung sống bà H và ông P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và chung sống không hòa hợp. Vợ chồng bà vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế.

Qua các buổi làm việc tại Tòa án, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông P. Ông P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông P không có thiện chí muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P thể hiện: Bà H và ông P hiện nay đang cư trú tại tổ H, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu. Trong thời gian chung sống bà H và ông P có xảy ra mâu thuẫn nhưng cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không rõ.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông P đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần áp dụng các điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà H và ông P có hai con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/4/2005 và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 22/7/2021. Cháu Đ đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng cháu Y hiện nay đang sống với bà H. Hiện nay cháu Y chưa đủ 36 tháng tuổi, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cần giao Y cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Viện kiểm sát có công văn số 86/CV-VKS ngày 12/4/2024 về việc không tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Lưu Thị Ngọc H ly hôn ông Nguyễn Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Bà H và ông P có hai con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/4/2005 và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 22/7/2021. Cháu Đ đã trưởng thành, giao cháu Y cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể

xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lưu Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005521 ngày 23-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- CCTHADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thảo Sương